

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THI HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K172 (huyện Lộc Hà)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Đặng Ngọc	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
2	Lê Thị Lan	Anh	03	8,0	Tám chẵn	
3	Trần Văn	Anh	04	7,5	Bảy rưỡi	
4	Phạm Thị Tú	Anh	05	8,0	Tám chẵn	
5	Trần Văn	Anh	06	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Thị Vân	Anh	07	8,0	Tám chẵn	
7	Nguyễn Thanh	Bắc	08	8,0	Tám chẵn	
8	Nguyễn Như	Bình	09	8,0	Tám chẵn	
9	Lê Thị	Chung	10	7,5	Bảy rưỡi	
10	Lưu Thị	Chung	11	8,0	Tám chẵn	
11	Lê Văn	Đạt	12	7,0	Bảy chẵn	
12	Nguyễn Thúy	Diệu	13	8,0	Tám chẵn	
13	Phạm Bá	Đồng	14	7,0	Bảy chẵn	
14	Võ Thị	Dung	15	7,5	Bảy rưỡi	
15	Lưu Thị	Dung	16	7,5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Thị	Giang	17	8,0	Tám chẵn	
17	Đặng Thị Ngân	Hà	18	8,0	Tám chẵn	
18	Tô Thị	Hà	19	7,5	Bảy rưỡi	
19	Nguyễn Thị Thu	Hà	20	7,5	Bảy rưỡi	
20	Bùi Văn	Hạnh	21			Vắng thi
21	Phạm	Hậu	22	8,0	Tám chẵn	
22	Lê Thị Thu	Hiền	23	8,0	Tám chẵn	
23	Phan Thị	Hiền	24	7,5	Bảy rưỡi	
24	Phạm Thị	Hiền	25	8,0	Tám chẵn	
25	Phan Huy	Hiệu	26	8,0	Tám chẵn	
26	Phạm Thị	Hoa	27	7,5	Bảy rưỡi	
27	Trần Thị Kim	Hoa	28	7,5	Bảy rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
28	Bùi Thị	Hoa	29	7,5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Thị	Hóa	30	8,0	Tám chẵn	
30	Nguyễn Văn	Hòa	31	8,0	Tám chẵn	
31	Nguyễn Thị	Hòa	32	8,5	Tám rưỡi	
32	Phạm Thị	Hoan	33	8,0	Tám chẵn	
33	Nguyễn Doãn	Hoàng	34	8,5	Tám rưỡi	
34	Lê Đình	Hùng	35	7,5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Thị Thanh	Hương	36	8,0	Tám chẵn	
36	Phan Thị	Huyền	37	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Đăng	Khoa	38	8,0	Tám chẵn	
38	Phan Văn	Lâm	39	7,0	Bảy chẵn	
39	Hoàng Văn	Lĩnh	40	7,0	Bảy chẵn	
40	Trần Xuân	Lộc	41	7,5	Bảy rưỡi	
41	Lương Hữu	Lợi	42			Vắng thi
42	Phan Thị	Luân	43	8,0	Tám chẵn	
43	Võ Tá	Lưu	44	8,0	Tám chẵn	
44	Hoàng Thị	Mỹ	45	7,0	Bảy chẵn	
45	Trương Thị	Nga	46	8,0	Tám chẵn	
46	Đặng Văn	Nhật	47	8,0	Tám chẵn	
47	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	48	8,0	Tám chẵn	
48	Nguyễn Thị	Niệm	49	8,0	Tám chẵn	
49	Nguyễn Hồng	Phương	50	7,0	Bảy chẵn	
50	Võ Thị	Phượng	51	7,0	Bảy chẵn	
51	Trần Thị	Phượng	52	7,5	Bảy rưỡi	
52	Dương Thị	Phượng	53	7,5	Bảy rưỡi	
53	Phạm Thị	Quỳnh	55	8,5	Tám rưỡi	
54	Nguyễn Thị Xuân	Sang	56	8,0	Tám chẵn	
55	Nguyễn Thị	Sen	57	8,0	Tám chẵn	
56	Dương Đình	Tài	58	7,5	Bảy rưỡi	
57	Trần Huy	Tâm	59	7,5	Bảy rưỡi	
58	Hoàng Văn	Thắm	60	7,5	Bảy rưỡi	
59	Ngô Thị	Thăng	61	8,0	Tám chẵn	
60	Phạm Thị Hồng	Thanh	62	8,5	Tám rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
61	Lê Thế	Thanh	63	6,5	Sáu rưỡi	
62	Trần Thị Phương	Thảo	64	8,0	Tám chẵn	
63	Đặng Trần	Thông	65	7,5	Bảy rưỡi	
64	Lê Thị	Thu	66	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
65	Nguyễn Thị Vỹ	Thúy	67	8,5	Tám rưỡi	
66	Phạm Thị	Thùy	68	8,5	Tám rưỡi	
67	Võ Thị Minh	Thủy	69	8,0	Tám chẵn	
68	Phạm Thị Thu	Thủy	70	8,0	Tám chẵn	
69	Đào Thị Thanh	Tĩnh	71	8,5	Tám rưỡi	
70	Phan Thị Huyền	Trang	72	8,0	Tám chẵn	
71	Nguyễn Hồng	Trang	73	7,5	Bảy rưỡi	
72	Phan Mạnh	Trường	74	8,0	Tám chẵn	
73	Lê Thị	Vân	75	8,5	Tám rưỡi	
74	Phan Thị	Xuân	76	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
75	Lê Thị Như	Ý	77	8,5	Tám rưỡi	
76	Lê Thị	Yến	78	8,5	Tám rưỡi	
77	Trần Thị	Yến	79	7,5	Bảy rưỡi	

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ